

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 14/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		14/03		15/03				16/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	47	-140	-44	130	80	-135	-57	113	114
	Cửa Ông	40	-125	-50	129	69	-116	-71	119	102
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	37	-108	-57	125	56	-97	-73	115	85
	Bạch Long Vĩ	21	-113	-33	121	42	-106	-51	115	71
Thái Bình	Thái Thụy	31	-100	-56	123	49	-88	-73	115	76
Nam Định	Hải Hậu	26	-87	-54	116	40	-73	-72	111	64
Ninh Bình	Kim Sơn	26	-83	-53	114	38	-69	-72	110	61
Thanh Hóa	Quảng Xương	27	-76	-52	108	37	-63	-72	102	56
Nghệ An	Diễn Châu	30	-65	-49	93	35	-51	-67	89	50
	Hòn Ngư	28	-63	-46	90	33	-50	-65	87	48
Hà Tĩnh	Thạch Hà	29	-57	-40	77	33	-45	-59	79	44
Quảng Bình	Quảng Trạch	26	-42	-26	52	27	-31	-42	59	28
	Quảng Ninh	18	-28	-15	37	16	-18	-27	47	13
Quảng Trị	Gio Linh	9	-14	-3	23	6	-7	-11	34	1
	Cồn Cỏ	6	-16	1	26	3	-10	-8	38	-1
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	1	0	10	6	-3	4	5	17	-9
	Phú Lộc	-6	12	20	-9	-11	14	17	3	-18
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-11	20	30	-19	-17	20	28	-7	-25
	Hoàng Sa	-30	26	52	-28	-35	19	54	-13	-40
Quảng Nam	Tam Kỳ	-18	29	40	-31	-26	27	42	-16	-34
	Cù Lao Chàm	-16	26	37	-27	-23	24	38	-13	-31
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-24	32	49	-34	-33	27	50	-18	-42
	Lý Sơn	-25	30	48	-32	-32	25	50	-17	-40
Bình Định	Phú Mỹ	-27	33	52	-32	-36	27	55	-17	-49
	Quy Nhơn	-29	32	49	-35	-39	27	55	-18	-49
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-34	31	48	-35	-43	25	52	-20	-54
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-32	36	54	-27	-40	30	55	-14	-52
	Trường Sa	-39	36	55	-22	-45	28	56	-6	-53
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-37	36	52	-29	-48	29	50	-13	-60
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-67	72	46	4	-87	70	35	30	-105
	Phú Quý	-44	43	55	-21	-55	37	52	-2	-67
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-122	98	43	53	-141	92	32	79	-146
	Côn Đảo	-115	62	60	44	-127	52	54	67	-124
TPHCM	Cần Giờ	-120	100	43	58	-138	93	33	82	-143
Tiền Giang	Gò Công Tây	-120	102	43	61	-139	96	33	87	-144
Bến Tre	Ba Tri	-121	99	48	64	-140	94	38	90	-143
Trà Vinh	Duyên Hải	-127	88	55	58	-141	79	46	81	-140
Sóc Trăng	Tân Phú	-115	66	66	55	-125	52	62	73	-117
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-95	22	87	46	-95	4	88	57	-77
Cà Mau	Năm Căn	-72	-10	89	43	-72	-27	92	52	-46
	Trần Văn Thời	-14	-4	29	43	-41	-10	21	56	-14
Kiên Giang	Rạch Giá	11	8	-14	53	-31	18	-23	65	-9
	Phú Quốc	31	-1	-4	33	2	-6	-9	39	25
	Thổ Chu	26	2	6	22	0	-7	0	28	22

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.4	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.6	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.5 - 0.7	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 1.0	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.8	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 1.0	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.6 - 2.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.4 - 1.1	Đông Bắc, Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

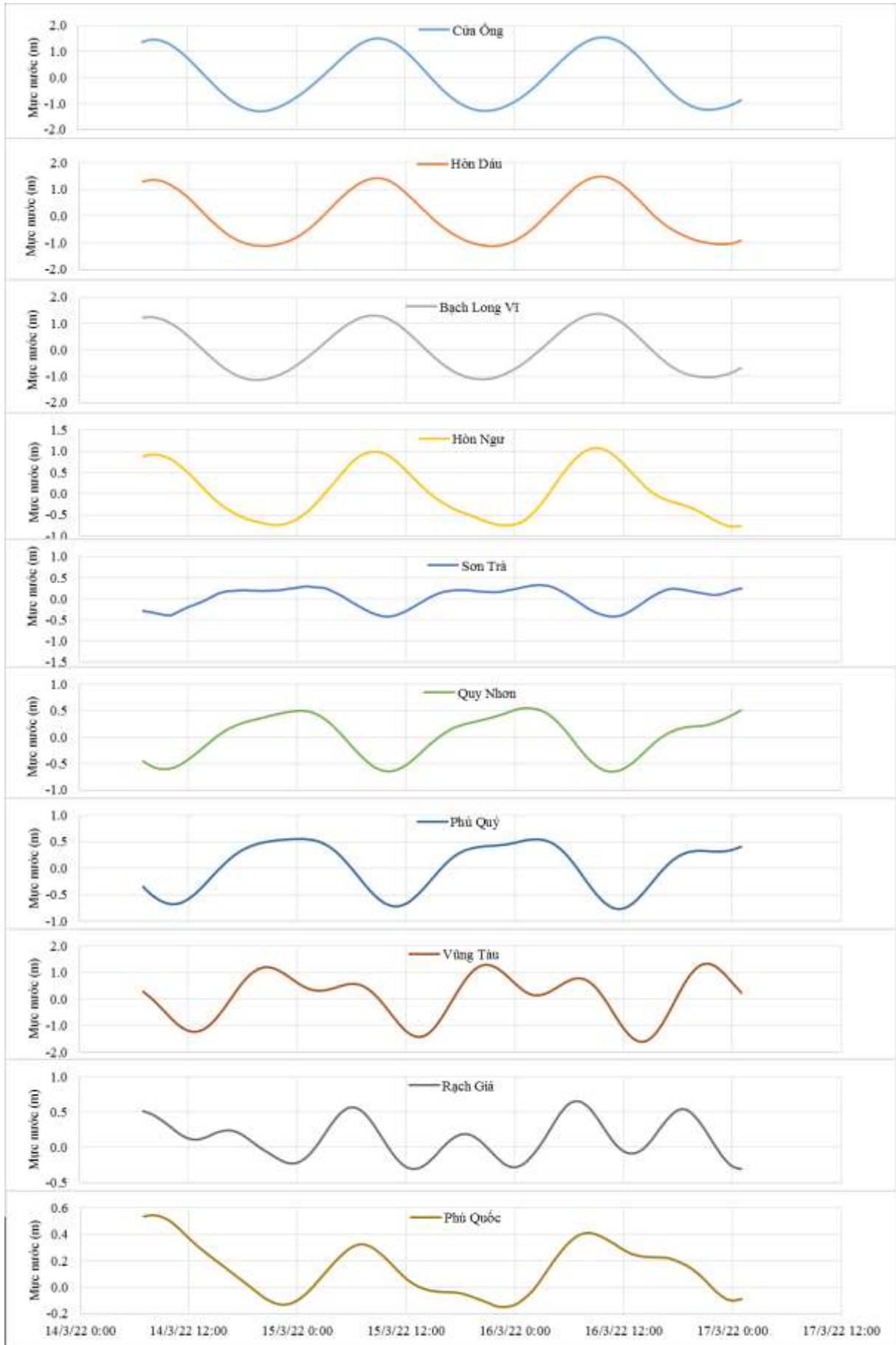
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 15/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

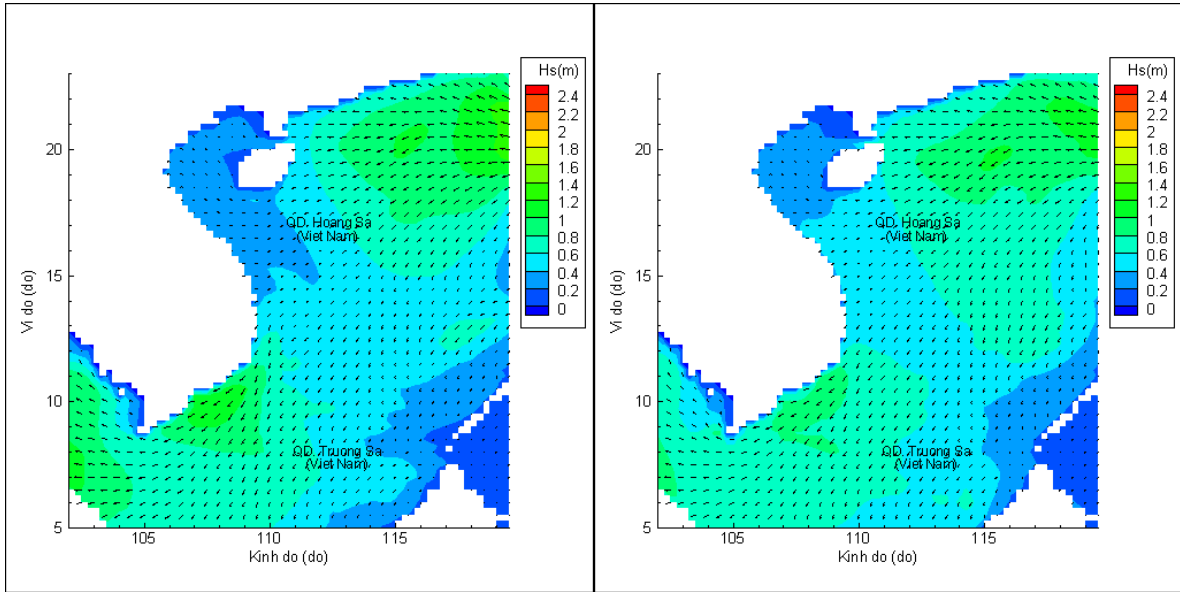
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

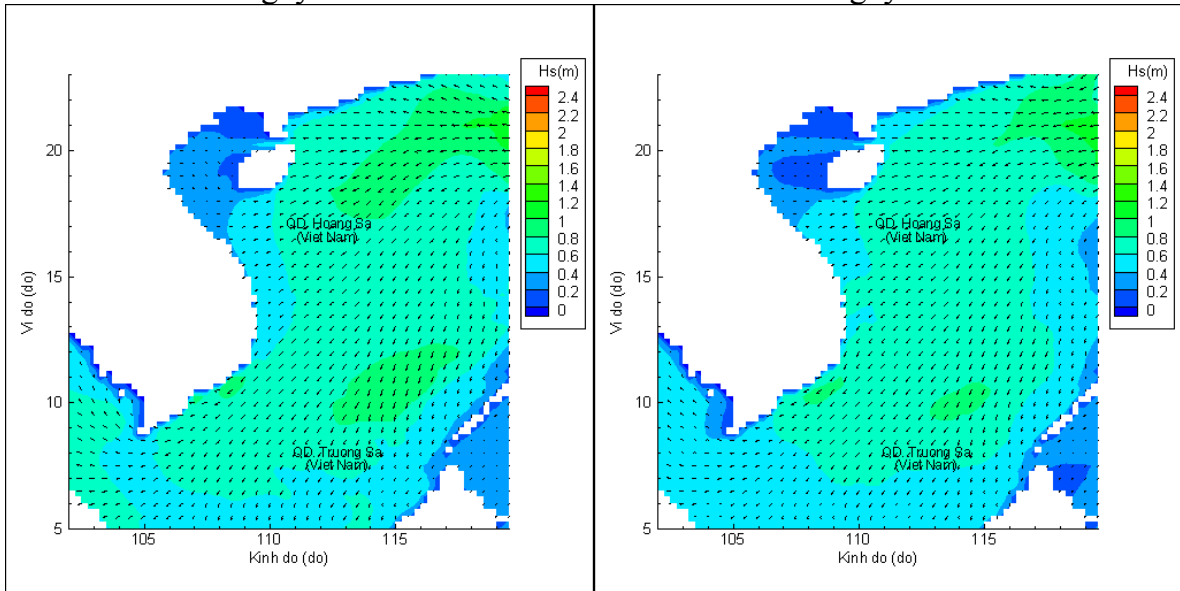


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



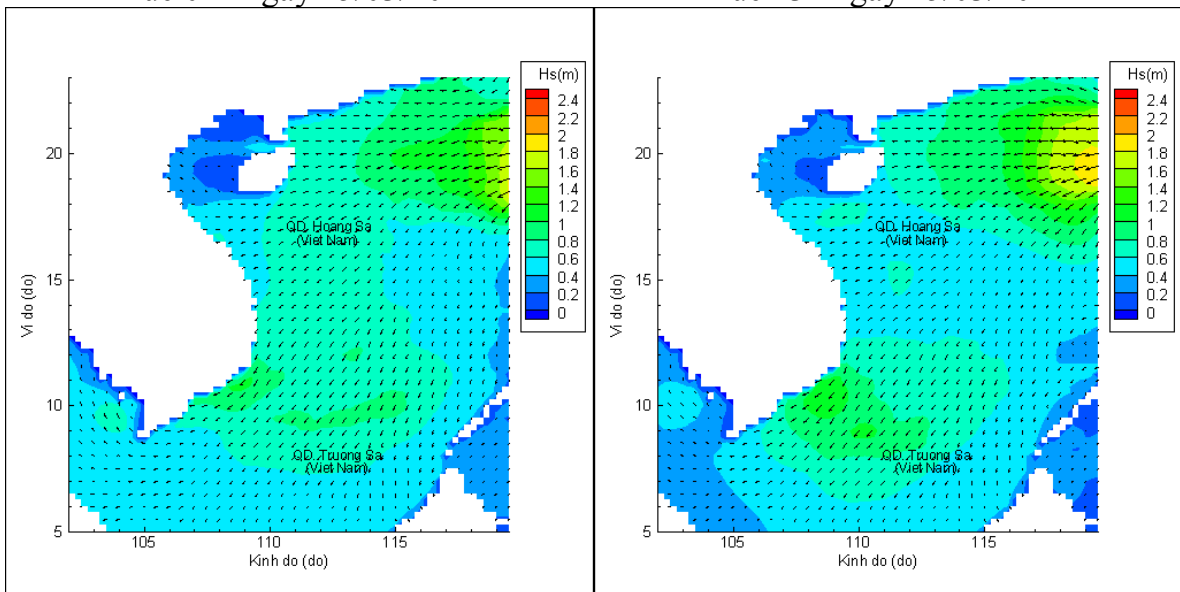
Lúc 13h ngày 14/03/2022

Lúc 19h ngày 14/03/2022



Lúc 01h ngày 15/03/2022

Lúc 13h ngày 15/03/2022



Lúc 01h ngày 16/03/2022

Lúc 13h ngày 16/03/2022